

MA TRẬN, ĐẶC TẢ THEO MA TRẬN, ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023– 2024
MÔN: LỊCH SỬ 12, HÌNH THỨC: TRẮC NGHIỆM, THỜI GIAN: 45 PHÚT

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – LỊCH SỬ 12 – NĂM HỌC: 2023-2024

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	T N	T L		
2	Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975	Bài 21: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965)	8	8	6	5	4	6	2	3,5	20	0	22.5	50%
		Bài 22: Hai miền đất nước trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược. Miền Bắc vừa	8	8	6	5	4	6	2	3,5	20	0	22.5	50%

		chiến đấu vừa sản xuất (1965 - 1973)												
Tổng			16	16	12	10	8	12	4	7	40	0	45	
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10					100

II. BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: LỊCH SỬ LỚP 12 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975	Bài 21: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965)	Nhận biết: - Nêu được, đặc điểm, tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ 1954. C1 - Nêu tình hình 2 miền Nam – Bắc sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương năm 1954. C2, - Nêu được vai trò của cách mạng 2 miền Nam – Bắc từ 1954-1975. C3 - Nêu nhiệm vụ của cách mạng miền Nam và miền Bắc sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương. C4 - Nêu nguyên nhân, diễn biến và kết quả của phong trào Đồng Khởi (1959-1960). C5 - Nêu được khái niệm của chiến tranh đặc biệt (1961-1965). C6 Nêu được âm mưu, thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965). C7, Nêu được những thắng lợi của quân dân miền Nam chống lại chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965). C8	C1 C2 C3 C4 C5 C6 C7 C8.				8
			Thông hiểu: Hiểu được mục đích của Đảng khi thực hiện cải cách ruộng đất (1954-1956) C17		6 C17 C18 C19			6

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổ ng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Hiểu được nguyên nhân nguyên nhân và ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi (1959-1960). C18,C19. - Hiểu được những nội dung và sự chỉ đạo sáng suốt của Đảng được đề ra tại Hội nghị TW lần thứ 15 (1/1959).C20 C21 - Trình bày được kết quả trong chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của quân dân Việt Nam (phá “ấp chiến lược”, chiến thắng Ấp Bắc và chiến dịch tiến công địch ở miền Đông Nam Bộ trong đông - xuân 1964 - 1965).C22		C20 C21 C22			
			Vận dụng: - Phân tích được ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960). Phân tích được tại sao trong những năm 1957-1959, cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn. C29 - Phân tích được ý nghĩa và kết quả lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” và sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. C30 - Phân tích được lý do tại sao Hội nghị 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1-1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.C31			C29 C30 C31 C32		4

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổ ng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Phân tích được ý nghĩa của các thắng lợi trong chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt”: chiến thắng Ấp Bắc và chiến dịch tiến công địch ở miền Đông Nam Bộ trong đông - xuân 1964 - 1965. C32					
			Vận dụng cao: Nhận xét về bài học kinh nghiệm để lại cho Đảng được rút ra từ thắng lợi của phong trào Đồng khởi 1959-1960 là gì? C37 - Nhận xét được nhiệm vụ của cách mạng cả nước, của mỗi miền và mối quan hệ gắn bó của cách mạng hai miền Nam - Bắc. - Thắng lợi của quân và dân miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”(1961-1965) chứng tỏ. C38				C38 C37	2
			Nhận biết: - Nêu được những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam (thắng Vạn Tường). C9 - Nêu được những thành tích trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mĩ lần thứ nhất và lần thứ hai (tích hợp với mục II. Bài 22). C10 - Nêu được ý nghĩa của cuộc tiến công chiến lược năm 1972. C11	C9 C10 C11 C12 C13 C14 C15 C16				8

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổ ng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
		sản xuất (1965 - 1973)	- Nêu được nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm 1973. C12 - Nêu được những thắng lợi về chính trị trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.C13 - Nêu được khái niệm chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. C14 - Nêu được hướng tiến công và diễn biến của cuộc chiến công chiến lược năm 1972.C15 - Nêu được âm mưu cơ bản Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” và “Đông Dương hoá chiến tranh” . C16					
			Thông hiểu: - Hiểu được thủ đoạn, công thức của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. C23,C24 - Hiểu được chiến lược, chiến thuật quân sự của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. C25 - Trình bày được ý nghĩa của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965. C26 - Trình bày được ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968). C27		C23 C24 C25 C26 C27 C28			6

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổ ng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Hiểu được ý nghĩa của sự kiện: Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời. C28					
			Vận dụng: - Phân tích được nguyên nhân Mĩ phải thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. Phân tích điểm khác biệt lớn nhất về âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược chiến tranh cục bộ so với chiến lược chiến tranh đặc biệt. C33 - Nêu (rút ra) được ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 1972). C34 - Rút ra được điểm tương đồng về nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973. C35 - Phân tích điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. C36			C33 C34 C35 C36		4
			Vận dụng cao: - Nhận xét được mối quan hệ, tác động qua lại, ảnh hưởng của cách mạng hai miền Nam - Bắc. - Phân tích và rút ra sự kiện nào tạo ra bước ngoặt mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ 1954 -1975 . C39 - Rút ra được vai trò của hậu phương miền Bắc đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975).				C39 C40	2

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Nhận xét về hành động của Mĩ sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của ta. C40					
Tổng				16	12	8	4	40
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức				40	30	20	10	100
Tỉ lệ chung				70%		30%		100

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40

(Đáp án đúng mỗi câu 0,25 điểm)

